

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2021.

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Hùng

Ông Đỗ Cao Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cháng Thị D Sinh năm 1997

Bị đơn: Anh Mùa A S Sinh năm 1995

Cùng trú tại: Khu N, xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Chị D vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Anh S vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Chị Cháng Thị D là nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện ngày 15/4/2021, bản tự khai ngày 28/4/2021 và ý kiến tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02/7/2021 như sau:*

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Mùa A S tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 19/12/2016. Thời gian đầu kết hôn hai vợ chồng chung S hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn vào năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh S thường xuyên uống

rượu, chửi, đánh chị. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh S vẫn không thay đổi. Từ tháng 02/2021 đến nay vợ chồng S ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

1.2. Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là Mùa Anh V, sinh ngày 26/7/2016, Mùa A B, sinh ngày 05/9/2017 và Mùa A Đ, sinh ngày 01/12/2018. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đ, để anh S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là V và B, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp anh S vắng mặt, không có quan điểm về việc nuôi con chung thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả 3 con chung và không đề nghị anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

1.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Anh Mùa A S là bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông qua ông Mùa A Vàng (ông V là bố đẻ anh S) theo quy định của pháp luật gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo, kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Ông V đã nhận và cam kết sẽ thông báo cho anh S biết. Tuy nhiên anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện gia đình anh S là ông Mùa A V cho biết anh S đã biết Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị D và anh S, nhưng vì lý do công việc đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở gia đình, do vậy không đến Tòa án để giải quyết vụ án được.

3. Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2021 Công an xã T cho biết: Hiện nay anh S vẫn có hộ khẩu thường trú tại Khu N, xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Công an xã không tiếp nhận thông tin nào về việc anh Mùa A S có đăng ký tạm trú ở nơi khác.

4. Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2021 Ủy ban nhân dân xã T cho biết: Anh S và chị D kết hôn có đăng ký tại UBND xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 19/12/2016. Trong cuộc S anh S hay uống rượu về đánh chửi vợ, con. Khu dân cư đã hòa giải 3 đến 4 lần nhưng anh S không thay đổi, chị D cũng đã phải nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ S, vợ chồng đã S ly thân nhau. Đề nghị căn cứ vào tình trạng hôn nhân để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

5. Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến:

5.1. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng, đúng quy định pháp luật cho phía bị đơn.

5.2. Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Xử cho chị Cháng Thị D được ly hôn anh Mùa A S.

Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Giao cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Mùa A Đ, sinh ngày 01/12/2018. Giao cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Mùa Anh V sinh ngày 26/7/2016 và Mùa A B, sinh ngày 05/9/2017. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Cháng Thị D, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ cho anh S các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174, 175 và 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án này không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự vì lý do anh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt và chị D cũng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay anh Mùa A S vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có quan điểm của bị đơn đối với nguyên đơn. Chị Cháng Thị D vắng mặt, tuy nhiên ngày 09/7/2021 chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Cháng Thị D và anh Mùa A S.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Cháng Thị D và anh Mùa A S tự nguyện cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 19/12/2016, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Cháng Thị D xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh S thường xuyên uống rượu về đánh, chửi chị, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh S vẫn không

thay đổi. Từ tháng 02/2021 đến nay vợ chồng S ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Thấy rằng vợ chồng đã S ly thân nhau, không quan tâm đến nhau, điều đó chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh S đã đến mức trầm trọng, đời S vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc chị D xin ly hôn anh S là có căn cứ, đúng thực tế phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Mùa A S.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung là Mùa Anh V, sinh ngày 26/7/2016, Mùa A B, sinh ngày 05/9/2017 và Mùa A Đ, sinh ngày 01/12/2018. Hiện nay các cháu V và B đang ở với anh S và gia đình bên nội. Cháu Đ đang được chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, để đảm bảo cuộc S ổn định cho các cháu trong việc đang được chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy cần tiếp tục giao các cháu V và B cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Đ cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn là phù hợp với thực tế vì cháu Đ mới được gần 3 tuổi cần có sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ, phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này có tranh chấp về việc cấp dưỡng nuôi con thì sẽ được xem xét bằng vụ, việc dân sự khác.

[2.3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị D không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Chị Cháng Thị D phải chịu theo quy định pháp luật.

[3] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Cháng Thị D được ly hôn anh Mùa A S.

Về con chung: Giao cho anh Mùa A S được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Mùa Anh V, sinh ngày 26/7/2016, Mùa A B, sinh ngày 05/9/2017 kể từ khi ly hôn đến khi thành niên. Giao cho chị Cháng Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mùa A Đ, sinh ngày 01/12/2018. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Anh Mùa A S và chị Cháng Thị D có quyền,

nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Mùa A S và chị Cháng Thị D cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Cháng Thị D không đề nghị giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Cháng Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004531 ngày 16/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chị D đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T
(vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh